

6. Cán bộ, nhân viên được cấp đồng phục và phương tiện chuyên dùng được chuyển sang công tác khác ngoài tổ chức kiểm lâm nhân dân, hoặc về hưu trí, nghỉ mất sức, thôi việc... phải trả lại cho đơn vị bằng hiện vật: phù hiệu, cấp hiệu, sổ hiệu, phương tiện chuyên dùng và được nhượng lại áo quần, giày, mũ theo giá trị còn lại; tiền nhượng những thứ này phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Đồng phục và phương tiện chuyên dùng thu hồi về, nếu còn dùng được, thì dùng để cấp tiếp cho đơn vị, cá nhân hoặc cho mượn sử dụng và phải quy định cụ thể thời gian sử dụng tiếp.

Thời gian sử dụng quy định cho quần áo, chống rét và phương tiện chuyên dùng quy định trong thông tư này là thời gian tối thiểu. Nếu đến thời hạn quy định mà tài sản nói trên còn sử dụng được thì phải dùng tiếp cho đến khi hỏng mới được đổi hoặc cấp mới.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Kinh phí mua sắm đồng phục và phương tiện chuyên dùng cho lực lượng kiểm lâm nhân dân quy định trong thông tư này do kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng đài thọ.

2. Kinh phí nói ở điểm 1 mục VII trên đây được cấp trực tiếp cho Cục kiểm lâm nhân dân để Cục tổ chức mua sắm chung cho toàn ngành. Cục kiểm lâm nhân dân chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ cấp phát, quản lý và sử dụng các tài sản nói trên và thường xuyên kiểm tra việc thi hành; bảo đảm tài sản được phân phối, bảo quản, sử dụng tốt.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc gì, Cục kiểm lâm nhân dân báo cáo về liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Thông tư này có giá trị thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1974.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

HOÀNG BỬU ĐÓN

GIÁO DỤC — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 38-TT/LB ngày 29-11-1974 về việc trang bị một số đồ dùng dạy học cho các trường lớp mẫu giáo.

Hội đồng Chính phủ đã có chỉ thị số 153-CP ngày 12-8-1966 về việc đẩy mạnh công tác mẫu giáo nhằm giáo dục tốt các cháu, góp phần giải phóng phụ nữ, phục vụ sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, trong đó có giáo dục trẻ em từ 3 đến 7 tuổi bằng cách vui chơi mà giáo dục cho các cháu những đức tính tốt, những tập quán tốt, chăm sóc sức khỏe, tập cho các cháu vừa chơi vừa học, chuẩn bị cho các cháu vào trường phổ thông. Giáo dục mẫu giáo tốt mở đầu cho một nền giáo dục tốt.

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục của ngành mẫu giáo đã nêu trên, các trường mẫu giáo cần được trang bị một số loại dụng cụ phục vụ học tập, sinh hoạt, giáo dục lao động, vệ sinh và đồ chơi.

Việc trang bị cho các lớp mẫu giáo vỡ lòng, trước hết phải dựa vào sự đóng góp của phụ huynh học sinh và hợp tác xã, xí nghiệp, ngân sách xã. Ngoài ra, ngân sách địa phương tùy theo khả năng cân đối thu chi, dành một mức kinh phí tối thiểu (trong kinh phí sự nghiệp giáo dục khác) để chi về trang bị dụng cụ học tập cho các lớp mẫu giáo, vỡ lòng, mỗi lớp có thể được chi như sau:

- Mẫu giáo mỗi lớp 8 d ;
- Vỡ lòng mỗi lớp 22 d ;

Các Sở, Ty giáo dục kết hợp với các Sở, Ty tài chính đề lập dự trù cụ thể (về hiện vật và tài chính) căn cứ vào việc kiểm kê những dụng cụ học tập, sinh hoạt, giáo dục lao động, vệ sinh và đồ chơi hiện có của các trường lớp mẫu giáo và vỡ lòng ;

Căn cứ vào nhu cầu tối thiểu về đồ chơi và dụng cụ học tập, sinh hoạt, giáo dục lao động, vệ sinh cần được trang bị thêm.

Khi đã có dự trù trên, các Sở, Ty giáo dục tập hợp số tiền đóng góp của các phụ huynh học sinh, của hợp tác xã v.v... và với số tiền của ngân sách địa phương dành cho mỗi lớp mà lập đơn đặt hàng và thanh toán khi nhận hàng với Công ty thiết bị, trường học — Bộ Giáo dục.

Riêng đối với các trường mẫu giáo thuộc các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp đã có quỹ phúc lợi và quỹ công đoàn thì không thuộc diện ngân sách địa phương trợ cấp.

Liên Bộ đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố hướng dẫn các Sở, Ty giáo dục và Sở, Ty tài chính thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 11 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

HOÀNG VĂN DIỆM

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thứ trưởng HỒ TRÚC

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 15-LĐ/TT ngày 28-11-1974 hướng dẫn thi hành thống nhất thang lương và phụ cấp 10% cho công nhân ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Nghị quyết số 137-CP ngày 6-6-1974 của Hội đồng Chính phủ đã ghi: « Trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa hai năm 1974—1975, do khả năng kinh tế, tài chính của ta chưa cho phép cải tiến tiền lương một cách toàn diện, mà chỉ có thể cải tiến một bước chế độ tiền lương đối với những bộ phận lao động nặng nhọc nhất, kỹ thuật phức tạp nhất như nghị quyết hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng đã đề ra ».

Thực hiện nghị quyết số 137-CP, trước hết phải chú trọng tăng cường quản lý đề sử dụng tốt lao động trên cơ sở cải tiến tổ chức lao động, xây dựng hoặc điều chỉnh lại định mức lao động hợp lý; chấn chỉnh và mở rộng chế độ tiền lương trả theo sản phẩm, nghiên cứu áp dụng các chế độ, tiền thưởng; thực hiện đầy đủ các chế độ hiện hành, chăm lo tổ chức tốt đời sống và sức khỏe của công nhân, viên chức. Động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu tăng năng suất lao động, góp phần hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch. Đồng thời phải điều chỉnh một bước quan hệ tiền lương cho một số ngành nghề trọng điểm nhằm khuyến khích những mặt tích cực như ngày công cao, kỷ luật lao động tốt, yên tâm với ngành nghề, góp phần tăng cường quản lý lao động, chấn chỉnh công tác quản lý kinh tế và không gây khó khăn cho việc cải tiến tiền lương sau này.

Trước hết, Bộ Lao động yêu cầu các ngành, các xí nghiệp kiểm điểm việc thi hành đề tìm biện pháp thực hiện tốt nhất nghị quyết số 137-CP. Trong thông tư này, Bộ Lao động hướng dẫn thi hành thống nhất thang lương và phụ cấp 10% cho công nhân ngành sản xuất vật liệu xây dựng đã ghi ở phần II, mục A, tiết 1, điểm c của nghị quyết số 137-CP như sau.

1. THỐNG NHẤT ÁP DỤNG THANG LƯƠNG 7 BẬC, BỘI SỐ 2,5 CHO CÔNG NHÂN NGÀNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1. Nghị định số 24-CP ngày 1-7-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành các thang lương công nhân sản xuất, trong đó công nhân chế biến xi măng, gạch chịu lửa, gạch silicat, sản xuất đá hoa, đá gra-ni-tô, bê-tông đúc sẵn xếp theo thang lương 7 bậc, bội số 2,5 với ba mức lương bậc 1 là 37 đ, 40 đ và 43 đ; công nhân khai thác đá xếp theo thang lương 6 bậc, bội số 2,1 với mức lương bậc 1 là 37 đ, công nhân khai thác cát sỏi, sản xuất vôi, gạch, ngói nung, ngói xi măng xếp theo thang lương 5 bậc, bội số 1,8, với mức lương bậc 1 là 36 đ.

Trong những năm qua, do yêu cầu xây dựng cơ bản ngày càng to lớn, ngành sản xuất vật liệu xây dựng được phát triển và dần dần được cơ giới hóa, quy trình sản xuất được cải tiến, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện lao động của các nghề sản xuất vật liệu xây dựng đã có những điểm tương đối giống nhau. Vì vậy, cần thi hành thống nhất thang lương cho công nhân ngành sản xuất vật liệu xây dựng nhằm bảo đảm quan hệ hợp lý về tiền lương giữa các nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh lao động trong toàn ngành.

Nghị quyết số 137-CP ngày 6-6-1974 của Hội đồng Chính phủ quy định lấy thang lương 7 bậc, bội số 2,5 với các mức lương bậc 1 bình thường là 37 đ, nóng, có hại là 40 đ và đặc biệt nóng có hại là 43 đ đề áp dụng thống nhất cho:

- Công nhân sản xuất xi măng,
- Công nhân sản xuất các loại gạch ngói,
- Công nhân sản xuất bê tông đúc sẵn,
- Công nhân sản xuất vôi,
- Công nhân sản xuất các loại đá,
- Công nhân sản xuất cát, sỏi.

2. Những nghề trước đây đã xếp theo các thang lương 6 bậc và 5 bậc, nay được xếp thống nhất theo thang lương 7 bậc, như đã nói ở điểm 1. Khi xếp bậc chỉ chuyển ngang, giữ nguyên bậc cũ trong phạm vi khung bậc lương đã được Bộ Lao động duyệt trong bản tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật của công nhân, không kết hợp điều